TAND HUYỆN LỤC NAM **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2018/HSST
Ngày: 15/08/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ toạ phiên Tòa: Ông Hoàng Văn Toan
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Nguyễn Thị Hoan
2. Bà Đỗ Thị Hoài Mơ

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Thùy-Thư ký TAND huyện L, Tỉnh Bắc Giang .

- Đại diện VKSND huyện L tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Mai- Kiểm sát viên.

Ngày 15/08/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2018/HSST ngày 05/06/2018 đối với bị cáo:

Lương Tấn T, sinh năm 1990

Tên gọi khác: Không có

Giới tính: Nam

Nơi sinh: xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

Nơi cư trú: thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không;

Nghề nghiệp: Làm ruộng

Trình độ học vấn: Lớp 9/12

Con ông: Lương Văn H, đã chết

Con bà: Hoàng Thị H1, đã chết

Gia đình bị cáo có năm anh chị em ruột, bị cáo là con thứ tư.

Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự, Tiền án: Không.

Bị cáo Lương Tấn T bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/3/2018 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang. Có mặt tại phiên tòa.

- *Ng- ời bị hại:*

1/ Chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1990 (vắng mặt)

2/ Chị Hà Thị L1, sinh năm 1994 (vắng mặt)

Đều địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1/ Ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963

Địa chỉ: Số nhà 106a, phố T2, thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Đình H2, sinh năm 1971

Địa chỉ: Thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh tụng tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Tấn T, sinh năm 1990, trú tại thôn M, xã N, huyện L, tỉnh Bắc Giang là đối tượng không chịu làm ăn, thường xuyên trộm cắp tài sản của người khác để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Trong khoảng thời gian từ tháng 2/2017 đến tháng 3/2018, Lương Tấn T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thôn M, xã N, huyện L, cụ thể như sau:

- Vụ thứ nhất: Trong khoảng thời gian từ năm 2015 đến tháng 01/2017, Lương Tấn T làm thuê cắt gỗ cho gia đình anh Nguyễn Đình H2, sinh năm 1971 ở thôn M, xã N, huyện L và ăn ngủ, sinh hoạt tại nhà anh H2. Đến giữa tháng 01/2017, T vẫn làm thuê cho nhà anh H2 nhưng về nhà mình ở cùng thôn ngủ, không ngủ tại nhà anh H2 nữa. Khoảng 20 giờ ngày 21/2/2017, T đến nhà anh H2 xin ứng tiền lương và được anh H2 đưa cho số tiền 2.000.000đ. Quá trình nói chuyện với T, anh H2 nói cho T biết cháu ngoại của anh H2 đang bị ốm, anh H2 chuẩn bị đi thăm cháu ở xã K, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Biết được thông tin trên, T đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh H2 để trộm cắp tài sản lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khoảng 23 giờ cùng ngày, T đi bộ từ nhà mình đến nhà anh H2. Do đã từng ở nhà anh H2 nên T biết mọi đường đi, lối vào nhà và các phòng nhà anh H2. T đi vòng qua vườn đằng sau vào nhà anh H2. Khi đến nhà anh H2

thấy nhà đóng cửa, T trèo theo dây chống sét từ dưới đất lên đỉnh tầng thượng bằng cách hai tay bám vào dây chống sét, hai chân đạp vào tường làm điểm tựa rồi leo dần theo dây lên đỉnh tầng thượng, rồi từ tầng thượng trèo qua tum dẫn xuống tầng hai bằng thang sắt (tum không có cửa). Sau khi xuống được tầng hai, T đi dọc hành lang tầng hai từ nhà vệ sinh đi qua hai phòng ngủ, qua cầu thang dẫn xuống tầng 1, đến phòng ngủ thứ ba là phòng của chị Nguyễn Thị Kiều D, sinh năm 1993 là con gái anh H2 đang nằm ngủ cùng con gái của chị D. Do cửa phòng chỉ khép, không chốt bên trong nên T mở cửa đi vào trong phòng đến vị trí sát đầu giường thấy 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia Z3 màu đen, bản 16G đang cắm sạc ở đầu giường. T cầm chiếc điện thoại trên, rút sạc ra khỏi điện thoại rồi để điện thoại vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra khỏi nhà anh H2 theo đường cũ. T đi về nhà mình, cất điện thoại rồi ngủ tiếp. Theo lời khai của T, đến sáng ngày 22/02/2017, T đi đến thị trấn Đ, huyện L đến cửa hàng điện thoại di động ở thị trấn Đ bán được số tiền 700.000đ rồi chi tiêu cá nhân hết.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Lương Tấn T đi xác định vị trí cửa hàng mà T đã bán điện thoại theo lời khai của T. Kết quả xác định cửa hàng mà T đã bán chiếc điện thoại di động SONY Xperia Z3 màu đen là cửa hàng mua bán điện thoại di động Thụy Hoa ở số nhà 106A, phố T2, thị trấn Đ, huyện L do ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963 là chủ cửa hàng. Tuy nhiên ông T1 khai khoảng tháng 2/2017 ông không mua chiếc điện thoại nào có đặc điểm như trên do Lương Tấn T bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại trên.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10/5/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia Z3 màu đen, bản 16G tại thời điểm bị mất có giá trị là 2.450.000đ.

Chị Nguyễn Thị Kiều D đề nghị Lương Tấn T phải bồi thường cho chị số tiền 10.000.000đ.

Ngày 21/5/2018, Cơ quan điều tra tiến hành cho Lương Tấn T thực nghiệm lại hành vi phạm tội của bản thân. Kết quả thực nghiệm phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, phù hợp với hiện trường vụ án.

Vụ thứ hai: Do thường xuyên đến nhà chị Hà Thị L1, sinh năm 1994, trú tại thôn M, xã N, huyện L nên biết L1 có điện thoại Iphone 7 plus màu vàng gold, bản 12G hay cắm ở ổ sạc trên tường cạnh cửa sổ nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại trên. Khoảng 04h ngày 15/3/2018, T ngủ dậy, lấy một móc treo quần áo bằng inox của nhà mình rồi uốn thẳng ra, một đầu để cong

theo đúng hình dạng ban đầu (đầu móc treo) rồi đi bộ đến nhà L1 (cách nhà T khoảng 150m). Khi đến nhà L1, T đi ra phía bể nước gần nhà bếp, lấy 01 con dao để trên giỏ gắn trên cột bê tông cắt 01 ống quần bò đang treo trên éc nước rồi để dao vào vị trí cũ, lấy ông quần đã được cắt rời, cho móc đã duỗi thẳng và trong ống quấn, mục đích để cho móc vào trong cửa số kéo điện thoại ra không phát ra tiếng động. Sau đó T đi ra phía cửa sổ phòng ngủ của L1 (cửa sổ làm bằng gỗ, 02 cánh cửa được khép theo hướng từ trong ra ngoài, cửa được buộc bằng lỏng bằng dây thép). T để cây móc xuống đất rồi dùng tay kéo cửa sổ thì dây buộc bị tuột ra, cửa sổ mở ra ngoài. T dùng tay thò qua ô trấn song cửa sổ bên trái tính từ ngoài vào, với ổ điện treo lơ lửng trên tường, trên ổ điện cắm một một củ sạc, có dây sạc nối với điện thoại để trên giường ngủ của L1. T dùng tay cầm củ sạc rồi kéo củ sạc về phía cửa sổ, rút củ sạc ra khỏi ổ điện, rồi kéo củ sạc cùng điện thoại đang cắm ở củ sạc kèm theo tai nghe vướng vào điện thoại ra ngoài, T rút điện thoại, sạc, tai nghe điện thoại đút vào túi quần đang mặc rồi đi về nhà. Khi về đến nhà, T dùng tăm xỉa răng tháo sim điện thoại có dãy số 0984 0488 5100 2760 847 cùng tai nghe để ở đầu giường ngủ của mình, cho điện thoại, sạc điện thoại vào túi bóng cất giấu trong hòm thóc trong buồng rồi ngủ tiếp.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị L1 đã trình báo sự việc đến Công an xã N, huyện L. Qua rà soát sàng lọc các đối tượng nghi vấn, Công an xã N nghi ngờ Lương Tấn T là đối tượng trộm cắp tài sản đã mời Lương Tấn T đến Ban Công an xã N để làm việc. Tại đây Lương Tấn T đã đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Cùng ngày Công an xã N đã tiến hành tạm giữ được 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng gold, bản 12G cùng sạc điện thoại đi kèm tại hòm đựng thóc trong buồng nhà Lương Tấn T.

Cùng ngày Công an xã N đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc cho Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L để giải quyết theo thẩm quyền.

Ngày 16/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L đã tiến hành cho Lương Tấn T thực nghiệm điều tra, thực hiện lại hành vi phạm tội của bản thân. Kết quả thực nghiệm điều tra phù hợp với lời khai của bị can, bị hại, phù hợp với hiện trường vụ án. Cùng ngày, Lương Tấn T cũng tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 sim viettel có dãy số 0984 0488 5100 2760 847, 01 tai nghe iphone là tài sản Lương Tấn T trộm cắp của chị L1.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 21/3/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận: 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng gold, bản 12G, 01 sạc điện thoại Iphone, 01 tai nghe có tổng giá trị là 17.575.000đ.

Ngày 16/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng gold, bản 12G, 01 sạc điện thoại Iphone, 01 tai nghe, 01 sim viettel có dãy số 0984 0488 5100 2760 847 cho chị L1. Chị L1 đã nhận lại những tài sản trên và không có yêu cầu gì thêm.

Ngày 15/3/2018, quá trình khám nghiệm hiện trường vụ án tại nhà chị Hà Thị L1, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L đã thu giữ 01 thanh kim loại màu trắng, một đầu có phần kim loại hở bị uốn cong, phần còn lại được quấn bằng ống quần bò màu xanh có dây vải buộc, kích thước 54cm. Hiện Cơ quan điều tra chuyển xử lý theo vụ án.

Ngoài hai vụ trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên, Lương Tấn T còn khai nhận, vào khoảng năm 2015, Lương Tấn T thực hiện một vụ trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô Exciter của một nhà dân ở T3, Bắc Ninh thì bị chủ nhà phát hiện và bắt giữ nhưng đã không trình báo đến Cơ quan công an. Do thời gian xảy ra đã lâu, địa bàn không thông thuộc, Lương Tấn T không nhớ rõ cụ thể thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra – Công an huyện L không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lương Tấn T về hành vi này.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện L, Lương Tấn T đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

Tại bản cáo trạng số 32/KSĐT ngày 02/06/2018 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Lương Tấn T về tội " Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

Đại diện VKSND huyện L sau khi luận tội, phân tích các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo và trách nhiệm dân sự đã giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị HĐXX: Tuyên bố bị cáo Lương Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

* Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Lương Tấn T từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/03/2018, không áp dụng hình phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015

Buộc bị cáo bồi thường cho chị D số tiền 2.450.000đ.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng, một đầu phần kim loại được uốn cong, đầu còn lại được quấn bằng ống quần bò màu xanh có kích thước 54cm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Lương Tấn T biết hành vi của bị cáo là phạm tội và xin HĐXX ở mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định trong BLTTHS.

[2] ***Hành vi phạm tội:***Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2017 đến tháng 3/2018, Lương Tấn T đã thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản, cụ thể:

Vụ thứ nhất: Ngày 21/2/2017, Lương Tấn T đột nhập vào nhà anh Nguyễn Đình H2 ở thôn M, xã N, huyện L, trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SONY Xperia Z3 màu đen, bản 16G trị giá 2.450.000đ của chị Nguyễn Thị Triều D là con gái anh H2. Sau đó T đã bán chiếc điện thoại trên được số tiền 700.000đ rồi chi tiêu cá nhân hết. Chị D yêu cầu Lương Tấn T phải bồi thường cho chị số tiền 10.000.000đ.

Vụ thứ hai: Ngày 15/3/2018, Lương Tấn T vào nhà chị Hà Thị L1 ở thôn M, xã N, huyện L, đứng ngoài vườn, mở cửa sổ phòng chị L1 trộm cắp được thoại 01 điện thoại di động Iphone 7 plus màu vàng gold, bản 12G cùng bộ sạc điện thoại và tai nghe cùng loại đi kèm trị giá 17.575.000đ. Chị L1 đã nhận lại số tài sản trên và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[3] Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận Lương Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000đ đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm*".

Tại bản cáo trạng số 32/2018/KSĐT ngày 02/06/2018 của VKSND huyện L, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Lương Tấn T về tội " Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 BLHS là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Ngoài những tình tiết định tội, định khung hình phạt, HĐXX xét thấy cần xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ TNHS đối với bị cáo, HĐXX thấy:

- Về tình tiết tăng nặng TNHS: Bị cáo phạm tội nhiều lần, do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ TNHS: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, đầu thú. Do vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình thực hiện phạm tội thể hiện quyết tâm phạm tội của bị cáo, bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn xâm phạm đến trật tự công cộng, trật tự pháp luật gây tâm lý hoang mang trong nhân dân. Do hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo trên cần nên một mức án tương xứng để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Từ các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ TNHS và nhân thân của bị cáo HĐXX cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Bị cáo Lương Tấn T chưa có tiền án tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng nhưng bị cáo không chịu làm ăn lương thiện, không chấp hành nghiêm pháp luật nhà nước nên cần bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Xét bị cáo phạm tội nhưng có tình tiết giảm nhẹ nên được giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo T hiện không có nghề nghiệp, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về mức án mà vị đại diện VKSND huyện L đề nghị áp dụng, tuyên phạt đối với bị cáo là phù hợp và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu Sony Xperia Z3 màu đen, bản 16G của chị D mà bị cáo đã trộm cắp, tại bản kết luận định giá ngày 10/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L kết luận chiếc điện thoại trị giá 2.450.000đ tại thời điểm bị mất. Chị Nguyễn Thị D đề nghị bị cáo T phải bồi thường cho chị số tiền 10.000.000đ. Bị cáo T không chấp nhận theo yêu cầu bồi thường của chị D, bị cáo chấp nhận bồi thường theo trị giá mà hội đồng định giá tài sản đã định giá. Xét thấy chị D yêu cầu bị cáo bồi thường là quá cao, không phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc bị cáo bồi thường cho chị D chiếc điện thoại trị giá 2.450.000đ theo kết luận định giá ngày 10/05/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện L là phù hợp.

Ngày 16/3/2018, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện L ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản gồm 01 chiếc điện thoại Iphone 7 plus màu vàng gold, bản 12G, 01 sạc điện thoại Iphone, 01 tai nghe, 01 sim viettel có dãy số 0984 0488 5100 2760 847 cho chị L1. Chị L1 đã nhận lại những tài sản trên. Đối với chiếc quần bò bị T dùng dao cắt lấy 01 ống, quần này đã cũ rách không

còn giá trị sử dụng, gia đình đã bỏ. Chị L1 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về chiếc điện thoại và chiếc quần bò, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng, một đầu phần kim loại được uốn cong, đầu còn lại được quấn bằng ống quần bò màu xanh có kích thước 54cm.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã dẫn giải Lương Tấn T đi xác định vị trí cửa hàng mà T đã bán điện thoại theo lời khai của T. Kết quả xác định cửa hàng mà T đã bán chiếc điện thoại di động SONY Xperia Z3 màu đen là cửa hàng mua bán điện thoại di động Thụy Hoa ở số nhà 106A, phố T2, thị trấn Đ, huyện L do ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1963 là chủ cửa hàng. Tuy nhiên ông T1 khai khoảng tháng 2/2017 ông không mua chiếc điện thoại nào có đặc điểm như trên do Lương Tấn T bán nên Cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc điện thoại trên, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

Ngoài hai vụ trộm cắp tài sản như đã nêu ở trên, Lương Tấn T còn khai nhận, vào khoảng năm 2015, Lương Tấn T thực hiện một vụ trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô Exciter của một nhà dân ở T3, Bắc Ninh thì bị chủ nhà phát hiện và bắt giữ nhưng đã không trình báo đến Cơ quan công an. Do thời gian xảy ra đã lâu, địa bàn không thông thuộc, Lương Tấn T không nhớ rõ cụ thể thời gian, địa điểm thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan điều tra – Công an huyện L không có đủ căn cứ để xử lý đối với Lương Tấn T về hành vi này, nên HĐXX không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[6] *Về quyền kháng cáo:* Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố bị cáo Lương Tấn T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều38 BLHS năm 2015, xử phạt:

Lương Tấn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/03/2018.

* Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 BLHS năm 2015:

Buộc bị cáo Lương Tấn T bồi thường cho chị Nguyễn Thị Kiều D số tiền

2.450.000đ.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 BLTTHS năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 01 thanh kim loại màu trắng, một đầu phần kim loại được uốn cong, đầu còn lại được quấn bằng ống quần bò màu xanh có kích thước 54cm.

2/ Án phí: Bị cáo Lương Tấn T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có 15 ngày kháng cáo kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm./

Nơi nhận :
- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh , Huyện;
- Công an huyện;
- Chi cục T.H.A. dân sự huyện;
- Bị cáo, người tham gia TT;
- Lưu hồ sơ . VP./.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Toan